

Số: 23/2021/QĐST – DS

C, ngày 17 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1969

Địa chỉ: khu vực 2, phường T, quận C, thành phố T.

Bị đơn: Ông **Ngô Bá Phúc K**, sinh năm 1978

Địa chỉ: khu vực 3, phường T, quận C, thành phố T.

Đại diện theo ủy quyền bị đơn - bà **Lưu Thị Ngọc B**, sinh năm 1982

Đại chỉ: TTVH Tây Đô, khu vực 3, phường T, quận C, thành phố T.
Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:** Bị đơn Ngô Bá Phúc K thừa nhận có nợ nguyên đơn Nguyễn Văn N số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 09/6/2021 với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tổng số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Bị đơn còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 01/7/2021 trên nợ gốc 30.000.000 đồng với mức lãi suất 1%/ tháng cho đến khi trả dứt nợ.

- Về thời gian và phương thức trả nợ: Do cơ quan Thi hành án ấn định.

- Về án phí: Bị đơn ông Ngô Bá Phúc K tự nguyện nộp số tiền 875.000 đồng. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N được nhận lại số tiền 1.125.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008025 ngày 14/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Hiến